

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22/7/2022

V/v: “Kiện ly hôn, tranh
chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngân;

2. Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Anh - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia
phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2022/TLST -
HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc: “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly
hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày
03/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐHPT ngày 24/6/2022 giữa
các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ng ; sinh năm: 1990; dân tộc: Kinh; nghề
nghiệp: Tự do. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T ; sinh năm: 1982; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp:
tự do.

Cùng hộ khẩu thường trú: Thôn Nội Lưu, xã L, huyện U, thành phố H

Cùng tạm trú: Số nhà 90, đường Nguyễn Tri Phương, phường L, thành phố
L. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị
Ng trình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng T kết hôn ngày 26/02/2008, có đăng
ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà
Nội. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu
cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên
nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau,
thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn gia đình xảy ra được chính quyền địa
phương, bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng không được. Hiện anh chị đã sống
ly thân mỗi người một nhà được gần một năm, không ai quan tâm đến ai. Chị

xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T nhằm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khanh; sinh ngày 13/12/2008. Nguyễn Hoàng Bảo An; sinh 05/4/2010; Nguyễn Bảo Ngọc; sinh 30/8/2016 hiện các cháu đang ở với chị Trần Thị Ng . Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung, vì cháu còn bé và chị cũng có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Không yêu cầu anh Nguyễn Trọng T phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Nghề nghiệp hiện nay của chị là làm tóc và chăm sóc sắc đẹp, thu nhập trung bình là 15 triệu đồng/ tháng.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bị đơn đã không đến tham tố tụng để giải quyết vụ án. Nên Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, của hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên toà là đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn của chị Trần Thị Ng giải quyết cho chị Trần Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T theo quy định khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng điều 81 ; điều 82 ; điều 83 Luật hôn nhân gia đình để xem xét giao cháu Nguyễn Hoàng Khanh; sinh ngày 13/12/2008 ; Nguyễn Hoàng Bảo An ; sinh 05/4/2010 ; Nguyễn Bảo Ngọc; sinh 30/8/2016 cho chị Trần Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Nguyễn Trọng T không cấp dưỡng nuôi con.

Tính án phí và tuyên quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý giải quyết vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn không đến tham gia tố tụng, cần áp dụng khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Trọng T kết hôn ngày 26/02/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng,

huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. Hôn nhân dựa trên sự tìm hiểu, tự nguyện không do bên nào ép buộc. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T. Xét thấy mâu thuẫn gia đình chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Trọng T đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân nên cuộc sống chung không thể kéo dài. Vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Ng, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T theo quy định khoản 1 điều 51; Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khanh; sinh ngày 13/12/2008; Nguyễn Hoàng Bảo An; sinh 05/4/2010; Nguyễn Bảo Ngọc; sinh 30/8/2016 hiện đang ở với chị Trần Thị Ng, chị Trần Thị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả ba người con. Không yêu cầu anh Nguyễn Trọng T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét về vấn đề nuôi con thấy rằng: Việc giao cả ba người con chung cho chị Trần Thị Ng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Vì cả ba người con đều đang sinh sống cùng chị Trần Thị Ng kể từ khi anh chị sống ly thân đến nay. Các cháu đều có nguyện vọng xin được ở cùng chị Trần Thị Ng. Chị Trần Thị Ng có nghề nghiệp ổn định, cụ thể là làm tóc và dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, có thu nhập khoảng 15 triệu đồng/ tháng. Căn cứ điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết vấn đề nuôi con của chị Trần Thị Ng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Trọng T

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Khanh; sinh ngày 13/12/2008; Nguyễn Hoàng Bảo An; sinh 05/4/2010; Nguyễn Bảo Ngọc; sinh 30/8/2016 cho chị Trần Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trọng T không phải đóng góp phí tổn nuôi

con. Anh Nguyễn Trọng T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở anh Nguyễn Trọng T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001458 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- UBND Xã Lưu Hoàng, Ứng Hoà
- Lưu.

Nguyễn Thị Thanh Vân